

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN YÊN MỸ
TỈNH HƯNG YÊN**

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Bản án số: 05/2020KDTM - ST
Ngày 19 tháng 3 năm 2020
(V/v Tranh chấp Hợp đồng tín dụng)

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN YÊN MỸ, TỈNH HƯNG YÊN

Với thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Phan Thị Nhiên

Các Hội thẩm nhân dân: Ông Trịnh Ngọc Tuấn;

Ông Đỗ Văn Hải.

Thư ký Tòa án ghi biên bản phiên tòa: Ông Nguyễn Bá Thuận- Thư ký chính Tòa án nhân dân huyện Yên Mỹ, tỉnh Hưng Yên.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Yên Mỹ, tỉnh Hưng Yên tham gia phiên tòa:
Ông Nguyễn Ngọc Thơ, Kiểm sát viên

Trong ngày 19 tháng 3 năm 2020 tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Yên Mỹ, tỉnh Hưng Yên xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số 34/2019/TLST-KDTM ngày 08 tháng 10 năm 2019 về tranh chấp Hợp đồng tín dụng theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 02/2020/QĐXX-ST ngày 11 tháng 02 năm 2020, Quyết định hoãn phiên tòa số 03/2020/QĐST – KDTM ngày 25 tháng 02 năm 2020, Quyết định hoãn phiên tòa số 04/2020/QĐST – KDTM ngày 06 tháng 03 năm 2020, giữa các đương sự:

- *Nguyên đơn:* Ngân hàng thương mại cổ phần Việt Nam Thịnh Vượng (tên gọi tắt VPbank)

Trụ sở: Số 89 Láng Hạ, phường Láng Hạ, quận Đống Đa, thành phố Hà Nội;

Đại diện theo pháp luật: Ông Ngô Chí D – Chủ tịch Hội đồng quản trị;

Đại diện theo ủy quyền: Ông Phạm Tuấn A – Phó giám đốc Trung tâm pháp luật Ngân Hàng, SME và cá nhân;

Theo văn bản ủy quyền số 11/2018/UQ – HĐQT ngày 02/3/2018 của Chủ tịch HĐQT ngày 02 tháng 03 năm 2018 của Chủ tịch Hội đồng quản trị VPBank

Đại diện theo ủy quyền của ông Anh: Ông Thái Đình Đ – Cán bộ xử lý nợ; Theo văn bản ủy quyền số 7597/2019/UQ – VPB ngày 30/9/2019; (Có mặt)

- *Bị đơn:* Công ty TNHH đầu tư thương mại và sản xuất T
(Gọi tắt là Công ty T)

Người đại diện theo pháp luật: ông Lương Văn V – Giám đốc (Vắng mặt)

- *Người có quyền lợi và nghĩa vụ liên quan:*

Ông Lương Văn V, sinh năm 1980;

Ông Nguyễn Viết L, sinh năm 1953; (Vắng mặt)

Đều có địa chỉ: thôn Y, xã G, huyện Y, tỉnh Hưng Yên.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo đơn khởi kiện ngày 20/9/2019, bản tự khai trong quá trình giải quyết vụ án, người đại diện theo ủy quyền của nguyên đơn ông Thái Đình Đ trình bày: Ngày 14/9/2017 VPBank với Công ty T mà đại diện theo pháp luật là ông Lương Văn V đã ký kết Hợp đồng cho vay hạn mức số 110917-3985900-01-SME, phục lục Hợp đồng số 01/PLHĐ cùng khế ước nhận nợ số 140917-3985900-01-SME ngày 14/9/2017 với nội dung cụ thể là Công ty T vay vốn của VPBank tổng số tiền 948.800.000đồng, mục đích vay vốn là bổ sung vốn lưu động phục vụ hoạt động kinh doanh vật liệu xây dựng (Gạch xây dựng các loại), thời hạn vay là 12 tháng, lãi suất vay trong hạn tại thời điểm giải ngân là 18.1%/năm, lãi suất trong hạn được cố định trong vòng một tháng kết từ ngày giải ngân đầu tiên, mức lãi suất sẽ được điều chỉnh định kỳ một tháng/01 lần, ngày điều chỉnh lãi suất đầu tiên là ngày 14/10/2017, mức điều chỉnh lãi suất được xác định bằng lãi suất bán vốn của VPBank do Hội sở chính của VPBank tại thời điểm điều chỉnh áp dụng đối với khoản giải ngân có kỳ hạn là 12 tháng và kỳ điều chỉnh lãi suất là 01 tháng + biên độ 11% năm. Công ty T phải trả nợ gốc và lãi định kỳ cho Ngân hàng 01 tháng/lần vào ngày 08 hàng tháng, kỳ trả nợ gốc và lãi đầu tiên là vào ngày 08/10/2017 thực tế ngày 14/9/2017 phía VPBank đã giải ngân tổng số tiền 948.800.000đồng cho bên vay, Công ty T mà đại diện theo pháp luật là ông Viện đã nhận đủ số tiền trên.

Để đảm bảo cho khoản vay trên cùng ngày VPBank đã ký Hợp đồng bảo lãnh số 110917-3985900-01-SME/HĐBL với ông Lương Văn V và Hợp đồng số 110917-3985900-02-SME/HĐBL với ông Nguyễn Viết L trong đó ông Viện và ông L đồng ý dùng toàn bộ tài sản của mình bảo lãnh vô điều kiện và không hủy ngang cho vốn vay của Công ty T trong việc thực hiện toàn bộ nghĩa vụ trả nợ cho VPBank theo Hợp đồng cho vay hạn mức số 110917-3985900-01-SME, phục lục Hợp đồng số 01/PLHĐ cùng khế ước nhận nợ số 140917-3985900-01-SME ngày 14/9/2017.

Quá trình thực hiện Hợp đồng: Công ty T vi phạm không thực hiện nghĩa vụ trả nợ đối với VPBank kể từ ngày 08/02/2018. Do đó, VPBank đã chuyển toàn bộ khoản vay sang nợ quá hạn, tính đến ngày 07/6/2019 Công ty T còn nợ VPBank số tiền là: Nợ gốc: 632.400.000đồng; nợ lãi: 218.099.296đồng; phạt chậm trả: 4.817.863đồng. VPBank đã đôn đốc nhiều lần nhưng không được. Tại phiên họp kiểm tra việc giao nộp, tiếp cận công khai chứng cứ và phiên hòa giải ngày 31/01/2020 đại diện theo ủy quyền của VPBank xin rút một phần yêu cầu khởi kiện, không yêu cầu Công ty T trả tiền lãi phạt theo Hợp đồng cho vay hạn mức nêu trên.

Tính đến thời điểm xét xử sơ thẩm ngày 19/3/2020, Công ty T còn nợ VPBank số tiền gốc là 632.400.000đồng; lãi trong hạn là 382.825.334đồng. Tổng cộng là: 1.015.225.334đồng.VPBank yêu cầu Công ty T phải trả số tiền này.

Trường hợp Công ty T không thực hiện hoặc thực hiện không đầy đủ nghĩa vụ thanh toán nợ cho VPBank, đề nghị Tòa án buộc ông Lương Văn V và ông Nguyễn Viết L có nghĩa vụ trả nợ thay cho Công ty T toàn bộ số tiền mà Công ty T còn nợ VPBank theo Hợp đồng tín dụng nêu trên và VPBank có quyền yêu cầu cơ quan thi hành án có thẩm quyền tiến hành xác minh, kê biên, thu giữ, phát mãi tài sản thuộc quyền sở hữu của Công ty T, ông V, ông L để thu hồi khoản nợ vay.

Bị đơn: Công ty T do ông Lương Văn V là đại diện theo pháp luật công nhận số nợ gốc và tiền lãi, mức lãi suất quá hạn như VPBank yêu cầu và nhất trí trả nợ cho VPBank, đề nghị VPBank miễn số tiền lãi cho Công ty, trường hợp Công ty T không trả được cho VPBank số tiền còn nợ trên thì ông Viện nhất trí để VPBank yêu cầu thi hành án xác minh, kê biên phát mãi tài sản của ông và công ty để thu hồi nợ.

Người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan ông Nguyễn Viết L trình bày: Ông thừa nhận có ký kết hợp đồng bảo lãnh dùng tài sản của mình để đảm bảo cho khoản vay của Công ty T với Ngân hàng VPBank và trường hợp Công ty T và ông Lương Văn V không trả được nợ thì ông nhất trí dùng tài sản của mình để trả nợ thay cho Công ty T như Hợp đồng bảo lãnh mà ông đã ký kết.

Tại phiên tòa: Nguyên đơn giữ nguyên yêu cầu khởi kiện như đã trình bày trên.

Quan điểm của Đại diện VKSND huyện Yên Mỹ xác định toàn bộ quá trình giải quyết, điều tra, xác minh vụ án của Thẩm phán cũng như tại phiên tòa, Hội đồng xét xử đã tuân theo đúng quy định của Bộ luật tố tụng dân sự; Về việc chấp hành pháp luật của những người tham gia tố tụng tại phiên tòa: Về phía nguyên đơn đã chấp hành và thực hiện đúng quyền và nghĩa vụ của mình theo quy định của bộ luật tố tụng dân sự. Về phía bị đơn chưa chấp hành, chưa thực hiện đúng nghĩa vụ của mình để phiên tòa phải hoãn gây khó khăn cho việc xét xử.

Về đường lối giải quyết vụ án: Chấp nhận toàn bộ yêu cầu khởi kiện của VPBank trong hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên tòa và căn cứ vào kết quả tranh luận tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định:

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN

[1]. Về tố tụng: Nguyên đơn Ngân hàng thương mại cổ phần Việt Nam Thịnh Vượng khởi kiện buộc bị đơn Công ty TNHH đầu tư thương mại và sản xuất T có địa chỉ ở thôn Y, xã G, huyện Y, tỉnh Hưng Yên đại diện theo pháp luật là ông Lương Văn V phải thanh toán trả số tiền gốc lãi đã vay của Ngân hàng theo Hợp đồng tín dụng đã ký kết với Ngân hàng nên đây là vụ án tranh chấp về kinh doanh thương mại và thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân huyện Yên Mỹ theo quy định tại khoản 1 Điều 30; điểm b khoản 1 Điều 35; điểm a khoản 1 Điều 39 Bộ luật tố tụng dân sự

Công ty T mà đại diện theo pháp luật là ông Lương Văn V và người có quyền lợi và nghĩa vụ liên quan đã được Tòa án triệu tập hợp lệ nhưng vắng mặt, ông Long đã có đơn đề

ngiht xét xử vắng mặt nên Tòa án xét xử vắng mặt ông V, ông L là phù hợp với quy định tại khoản 2 Điều 227 và khoản 1 Điều 228 Bộ luật tố tụng dân sự.

Ngày 31/01/2020 đại diện theo ủy quyền của Nguyên đơn ông Thái Đình Đ xin rút một phần yêu cầu khởi kiện về việc đề nghị Tòa án không buộc Công ty T phải trả tiền phạt chậm trả lãi theo Hợp đồng đã ký với VPBank và không yêu cầu Tòa án giải quyết nên HĐXX không xem xét giải quyết.

[2]. Về nội dung: Xét Hợp đồng cho vay hạn mức số 110917-3985900-01-SME, Phụ lục Hợp đồng số 01/PLHD cùng Khế ước nhận nợ số 140917-3985900-01-SME ngày 14/9/2017 được ký kết giữa VPBank và Công ty T là hoàn toàn tự nguyện, tuân thủ các quy định của Điều 117, 119 của Bộ luật Dân sự khi giao kết nên hợp đồng là hợp pháp, làm phát sinh quyền và nghĩa vụ giữa các bên. Do vậy các bên đều phải có nghĩa vụ thực hiện các cam kết trong hợp đồng. Liên quan đến khoản nợ của VPbank và Công ty T mà đại diện là ông Lương Văn V đều xác định số tiền gốc và lãi, cách tính lãi, mức lãi suất và thời hạn trả như VPBank trình bày là đúng. Tính đến thời điểm xét xử sơ thẩm, Công ty T còn nợ VPbank tiền gốc là 632.400.000đồng; lãi trong hạn là 382.825.334đồng. Tổng cộng là: 1.015.225.334đồng. Do đó VPbank yêu cầu Công ty T phải trả số tiền trên là phù hợp với khoản 2 Điều 91 Luật các tổ chức tín dụng năm 2010 và Điều 466 Bộ luật Dân sự. Vì vậy HĐXX có căn cứ chấp nhận yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn.

Kể từ ngày tiếp theo ngày xét xử, bị đơn còn phải tiếp tục chịu lãi suất đối với khoản nợ gốc nêu trên đến ngày thanh toán hết toàn bộ nợ gốc theo mức lãi suất mà hai bên thỏa thuận trong hợp đồng vay hạn mức.

Xét Hợp đồng bảo lãnh số 110917-3985900-01-SME/HĐBL với ông Lương Văn V và Hợp đồng số 110917-3985900-02-SME/HĐBL với ông Nguyễn Viết L đã ký kết với VPBank: Các đương sự đều xác định việc ký kết hoàn toàn tự nguyện, việc thỏa thuận của các bên tại hai hợp đồng bảo lãnh này đảm bảo các điều kiện có hiệu lực của giao dịch theo quy định tại Điều 117 và 119 Bộ luật Dân sự nên Hợp đồng hợp pháp và có hiệu lực pháp luật. Do vậy trường hợp Công ty T không thực hiện đúng, đủ cho Ngân hàng thì ông Lương Văn V và ông Nguyễn Viết L phải có nghĩa vụ trả thay Công ty T toàn bộ số tiền nợ gốc, lãi cho đến khi trả hết toàn bộ số nợ.

Trường hợp Công ty T, ông V, ông L không thực hiện hoặc thực hiện không đầy đủ nghĩa vụ thanh toán nợ cho VPBank, VPBank có quyền yêu cầu Cơ quan thi hành án có thẩm quyền tiến hành xác minh, kê biên, thu giữ, phát mãi tài sản thuộc quyền sở hữu/sử dụng của Công ty T, ông Lương Văn V và ông Nguyễn Viết L để thu hồi khoản nợ.

[3]. Về án phí: Công ty T mà đại diện là ông Lương Văn V phải chịu án phí kinh doanh thương mại sơ thẩm; Hoàn trả Số tiền tạm ứng án phí VPbank đã nộp theo quy định tại Điều 147 Bộ luật tố tụng dân sự và khoản 2 Điều 26 Nghị Quyết số 326/2016/UBTVQH14 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí, lệ phí Tòa án.

Vì các lẽ trên

QUYẾT ĐỊNH

Áp dụng khoản 2 Điều 91 Luật các tổ chức tín dụng năm 2010; khoản 1 Điều 30, điểm b khoản 1 Điều 35, điểm a khoản 1 Điều 39, khoản 1 Điều 147 Bộ luật tố tụng dân sự; Điều 63, Điều 466, 468, 335, 339, 342 Bộ luật Dân sự; Nghị định 163/2006/NĐ-CP ngày 29/12/2006 của Chính Phủ quy định về giao dịch bảo đảm và khoản 2 Điều 26 Nghị Quyết số 326/2016/UBTVQH14 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí, lệ phí Tòa án.

Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của Ngân hàng thương mại cổ phần Việt Nam Thịnh Vượng. Buộc Công ty TNHH đầu tư thương mại và sản xuất T phải trả Ngân hàng thương mại cổ phần Việt Nam Thịnh Vượng tiền gốc là 632.400.000đồng (*Sáu trăm ba mươi hai triệu bốn trăm nghìn đồng*); lãi trong hạn là 382.825.334đồng (*Ba trăm tám mươi hai triệu tám trăm hai mươi lăm nghìn ba trăm ba mươi bốn đồng*). Tổng cộng là: 1.015.225.334đồng (*Một tỷ không trăm mười năm triệu hai trăm hai mươi lăm nghìn ba trăm ba mươi bốn đồng*).

Kể từ ngày tiếp theo của ngày xét xử sơ thẩm, Công ty TNHH đầu tư thương mại và sản xuất T phải tiếp tục chịu khoản tiền lãi đối với nợ gốc cho đến khi thanh toán hết các khoản nợ gốc và lãi phát sinh theo mức lãi suất thỏa thuận được quy định trong Hợp đồng cho vay hạn mức số 110917-3985900-01-SME, phục lục Hợp đồng số 01/PLHĐ cùng khế ước nhận nợ số 140917-3985900-01-SME ngày 14/9/2017 giữa Ngân hàng thương mại cổ phần Việt Nam Thịnh Vượng với Công ty TNHH đầu tư thương mại và sản xuất T.

Trường hợp Công ty T không thực hiện đúng, đủ nghĩa vụ thanh toán nợ cho Ngân hàng thì buộc ông Lương Văn V và ông Nguyễn Viết L phải có nghĩa vụ trả thay Công ty T toàn bộ số tiền nợ gốc, lãi cho đến khi trả hết toàn bộ số nợ.

Trường hợp Công ty T, ông V, ông L không thực hiện hoặc thực hiện không đầy đủ nghĩa vụ thanh toán nợ cho VPBank, Vpbank có quyền yêu cầu Cơ quan thi hành án có thẩm quyền tiến hành xác minh, kê biên, thu giữ, phát mãi tài sản thuộc quyền sở hữu/sử dụng của Công ty T, ông Lương Văn V và ông Nguyễn Viết L để thu hồi khoản nợ.

Trong trường hợp số tiền phát mại thu hồi từ tài sản Công ty T, của ông V, ông L không đủ trả nợ cho Ngân hàng thương mại cổ phần Việt Nam Thịnh Vượng thì Công ty TNHH đầu tư thương mại và sản xuất T phải tiếp tục thực hiện nghĩa vụ trả nợ cho đến khi hoàn thành xong nghĩa vụ trả nợ cho Ngân hàng.

Về án phí: Công ty TNHH đầu tư thương mại và sản xuất T mà đại diện là ông Lương Văn V phải nộp 42.456.000 đồng (*Bốn mươi hai triệu bốn trăm năm mươi sáu nghìn đồng*) tiền án phí. Hoàn trả Ngân hàng thương mại cổ phần Việt Nam Thịnh Vượng số tiền 18.830.000đ (*Mười tám triệu tám trăm ba mươi nghìn đồng*) tiền tạm ứng án phí theo biên lai thu tiền tạm ứng án phí số 0003010 ngày 08/10/2019 của Chi cục thi hành án huyện Y.

Các đương sự có mặt tại phiên tòa được quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án. Đối với đương sự vắng mặt tại phiên tòa có quyền kháng cáo trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày bản án được giao cho họ hoặc được niêm yết.

Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thoả thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các điều 6, 7 và 9 Luật thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại điều 30 Luật Thi hành án.

Nơi nhận

- Các đương sự;
- VKSND huyện Yên Mỹ;
- Chi cục THA huyện Yên Mỹ;
- TAND tỉnh Hưng Yên
- UBND xã Giai Phạm;
- Lưu hồ sơ.

T/M HỘI ĐỒNG XÉT XỬ
Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa

Phan Thị Nhiên